

CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm gói thầu:

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang.
- Tên Gói thầu: Cung cấp vật tư, thiết bị và thực hiện sửa chữa, thay thế Hệ thống thang máy MITSUBISHI thuộc Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang.
- Tên dự toán: Cung cấp vật tư, thiết bị và thực hiện sửa chữa, thay thế Hệ thống thang máy MITSUBISHI thuộc Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang.
- Số KHLCNT: PL2600085182 ngày đăng 09/4/2026
- Giá trị dự toán: **1.410.324.300VNĐ**. (*Một tỷ, bốn trăm mười triệu, ba trăm hai mươi bốn ngàn, ba trăm đồng*).
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh.
- Hình thức LCNT: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Phương thức LCNT: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức LCNT: 90 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý II năm 2026.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm thời gian giao hàng và thi công lắp đặt).
- Địa điểm: Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang, địa chỉ: Số 13, Nam kỳ Khởi nghĩa, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa, vật tư, linh kiện cung cấp phải:
 - + Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp theo quy định của pháp luật;
 - + Mới 100%, chưa qua sử dụng;
 - + Bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo đảm tính đồng bộ, khả năng vận hành an toàn, ổn định và khả năng tương thích của hàng hóa đối với hệ thống thang máy hiện trạng tại Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang.
- Đối với gói thầu sửa chữa, thay thế vật tư, thiết bị cho hệ thống thang máy hiện hữu đang vận hành tại Bệnh viện, việc quy định các yêu cầu kỹ thuật, tính năng, thông số vận hành và khả năng tương thích là cần thiết nhằm:
 - + Bảo đảm an toàn vận hành hệ thống;

- + Bảo đảm tính đồng bộ kỹ thuật;
- + Đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng liên tục phục vụ hoạt động khám chữa bệnh;
- + Hạn chế tối đa nguy cơ phát sinh sự cố ảnh hưởng đến người bệnh và hoạt động của Bệnh viện.

- Các yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT được xây dựng trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế và đặc điểm hệ thống hiện hữu; không nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc tạo lợi thế cho bất kỳ nhà thầu nào gây cạnh tranh không bình đẳng.

1.2.2. Yêu cầu về khảo sát hiện trường và đề xuất kỹ thuật

- Nhà thầu được khuyến khích chủ động khảo sát hiện trường nhằm kiểm tra thực tế hiện trạng hệ thống thang máy, điều kiện lắp đặt, kích thước, thông số kỹ thuật, khả năng kết nối và vận hành của vật tư, thiết bị dự kiến chào thầu.

- Việc khảo sát hiện trường (nếu có) do nhà thầu tự thực hiện và tự chịu mọi chi phí liên quan.

- Việc không khảo sát hiện trường không làm thay đổi trách nhiệm của nhà thầu đối với:

- + Tính chính xác của E-HSMT;
- + Khả năng cung cấp vật tư, thiết bị phù hợp;
- + Khả năng lắp đặt, vận hành an toàn và tương thích với hệ thống hiện trạng.

- Thông tin liên hệ khảo sát:

+ Phòng Hành chính quản trị – Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang;

+ Địa chỉ: Số 13 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

+ Thời gian khảo sát: Trong giờ hành chính kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu.

1.2.3. Yêu cầu đối với vật tư, thiết bị cung cấp

- Các thông số kỹ thuật, mã hiệu, quy cách hoặc nội dung dẫn chiếu trong E-HSMT chỉ nhằm mô tả đặc tính kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, tính năng sử dụng và khả năng tương thích với hệ thống thang máy hiện trạng.

- Nhà thầu được phép chào thầu hàng hóa có đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn yêu cầu của E-HSMT với điều kiện bảo đảm:

- + Khả năng lắp đặt phù hợp;
- + Khả năng vận hành an toàn, ổn định;
- + Tính đồng bộ kỹ thuật;
- + Khả năng tương thích với hệ thống hiện trạng của Bệnh viện.

- Trường hợp chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn, nhà thầu phải cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật hoặc tài liệu chứng minh tính tương đương để phục vụ công tác đánh giá kỹ thuật.

- Vật tư, thiết bị cung cấp phải:

- + Bảo đảm khả năng thay thế, lắp đặt đồng bộ;
- + Đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định sau sửa chữa;
- + Có nguồn gốc hợp pháp và phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, chi phí phát sinh và thiệt hại do việc cung cấp vật tư, thiết bị không phù hợp hoặc không tương thích với hệ thống hiện trạng.

Stt	Tên vật tư - thiết bị	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương tốt hơn	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Thang máy điện P3 (Thang máy Phòng Cháy Chữa Cháy): Nexiez MR 1.600Kg - 105mpm - 10S/O (Thang máy 10 điểm dừng, cửa mở lệch)				
1.1	Cáp tải thang máy chuyên dùng cho thang điện	- Đường kính tham khảo: 10 mm - Chiều dài tham khảo: 107m/sợi x 6 sợi = 642m - Kết cấu cáp tham khảo: 8x(s)19+FC hoặc tương đương	m	642	
1.2	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương	Cái	88	
1.3	Shoes dẫn hướng cabin	- Quy cách tham khảo: T89 hoặc tương đương + Đé: Thép, Lót: nhựa + Ngang: 140mm + Dài: 100mm + Cao: 150mm + Khe hở đỉnh rail: 16mm + Tim lỗ : 90mm + Đường kính tim lỗ : phi 35 + Chiều sâu đỉnh rail: 35mm	Cái	4	
1.4	Shoes dẫn hướng đối trọng	- Quy cách tham khảo: 5K hoặc tương đương + Má trượt bằng thép dày giống chữ W, ngoài bọc nhựa + Ngang: 110mm + Dài: 150mm + Cao: 90mm + Khe hở đỉnh rail: 19mm + Tim lỗ : 68mm + Đường kính tim lỗ : phi 26 + Chiều sâu đỉnh rail: 40mm	Cái	4	
1.5	Quạt chuyên dùng cho thang máy	- Công suất tham khảo: 22W - D 420 x R132xC145mm hoặc	Cái	2	

		kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.			
1.6	Dây curoa đầu cửa cabin	- Dây đai bước răng dùng cho hệ thống truyền động cửa thang máy (1 sợi 5m dùng cho 1 cửa) - Loại tham khảo: S5M150 hoặc tương đương - Chất liệu: Cao su lõi bố - Chiều rộng tham khảo: 15 mm - Khoảng cách bước răng: 5mm	m	5	
2	Thang máy điện P4 (Thang máy Thân nhân và Bệnh nhân): Nexiez mr 1.600kg - 105mpm - 09s/o (thang máy 9 điểm dừng, cửa mở lệch).				
2.1	Nút gọi tầng, nút đóng mở cửa	- Mã hiệu tham khảo: LHB-052 hoặc tương đương - Bao gồm mạch, đế, bo, bảng gọi	Cái	11	
2.2	Cáp tải thang máy chuyên dùng cho thang điện	- Đường kính tham khảo: 10 mm - Chiều dài tham khảo: 95m/sợi x 6 sợi = 570m - Kết cấu cáp tham khảo: 8x(s)19+FC hoặc tương đương	m	570	
2.3	Quạt chuyên dùng cho thang máy	- Công suất tham khảo: 22W - D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.	Cái	2	
2.4	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương.	Cái	44	
2.5	Bánh xe treo đầu cửa cabin	- Đường kính ngoài tham khảo: 72 mm - Rãnh chữ U - Vòng bi 6202 hoặc tương đương - Chất liệu kim loại bọc nhựa.	Cái	4	
2.6	Khóa thang máy	- Loại khóa sử dụng chìa - Có chức năng đóng/ngắt điều khiển thang.	Bộ	1	
3	Thang máy điện P5 (Thang máy Thân nhân và Bệnh nhân): Nexiez MR 1.600Kg - 105mpm - 09S/O (Thang máy 9 điểm dừng, cửa mở lệch).				
3.1	Nút gọi tầng, nút đóng mở cửa	- Mã hiệu tham khảo: LHB-052 hoặc tương đương - Bao gồm mạch, đế, bo, bảng gọi.	Cái	11	
3.2	Cáp tải thang máy chuyên dùng cho thang điện	- Đường kính tham khảo: 10 mm - Chiều dài tham khảo: 95m/sợi x	m	570	

		6 sợi = 570m - Kết cấu cáp tham khảo: 8x(s)19+FC hoặc tương đương.			
3.3	Quạt chuyên dùng cho thang máy	- Công suất tham khảo: 22W - D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.	Cái	2	
3.4	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương.	Cái	44	
3.5	Bánh xe treo đầu cửa cabin	- Đường kính ngoài tham khảo: 56 mm - Rãnh chữ U - Vòng bi 6202 hoặc tương đương - Chất liệu kim loại bọc nhựa.	Cái	4	
3.6	Khóa thang máy	- Loại khóa sử dụng chìa - Có chức năng đóng/ngắt điều khiển thang.	Bộ	1	
3.7	Dây curoa đầu cửa cabin	- Dây đai bước răng dùng cho hệ thống truyền động cửa thang máy (1 sợi 5m dùng cho 1 cửa) - Loại tham khảo: S5M150 hoặc tương đương - Chất liệu: Cao su lõi bố - Chiều rộng tham khảo: 15 mm - Khoảng cách bước răng: 5mm.	m	5	
4	Thang máy điện P6 (Thang máy Thân nhân và Bệnh nhân): Nexiez MR 1.600Kg - 105mpm - 09S/O (Thang máy 9 điểm dừng, cửa mở lệch).				
4.1	Nút gọi tầng, nút đóng mở cửa	- Mã hiệu tham khảo: LHB-052 hoặc tương đương - Bao gồm mạch, đế, bo, bảng gọi	Cái	11	
4.2	Cáp tải thang máy chuyên dùng cho thang điện	- Đường kính tham khảo: 10 mm - Chiều dài tham khảo: 107m/sợi x 6 sợi = 642m - Kết cấu cáp tham khảo: 8x(s)19+FC hoặc tương đương	m	570	
4.3	Quạt chuyên dùng cho thang máy	- Công suất tham khảo: 22W - D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.	Cái	2	
4.4	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương	Cái	44	
4.5	Bánh xe treo đầu cửa cabin	- Đường kính ngoài tham khảo: 56	Cái	4	

		mm - Rãnh chữ U - Vòng bi 6202 hoặc tương đương - Chất liệu kim loại bọc nhựa.			
5	Thang máy điện P7 (Thang máy Thân nhân và Bệnh nhân): Nexiez MR 1.600Kg - 105mpm - 09S/O (Thang máy 9 điểm dừng, cửa mở lệch).				
5.1	Nút gọi tầng, nút đóng mở cửa	- Mã hiệu tham khảo: LHB-052 hoặc tương đương - Bao gồm mạch, đế, bo, bảng gọi.	Cái	11	
5.2	Cáp tải thang máy chuyên dùng cho thang điện	- Đường kính tham khảo: 10 mm - Chiều dài tham khảo: 95m/sợi x 6 sợi = 570m - Kết cấu cáp tham khảo: 8x(s)19+FC hoặc tương đương.	m	570	
5.3	Quạt chuyên dùng cho thang máy	- Công suất tham khảo: 22W - D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.	Cái	2	
5.4	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương.	Cái	44	
5.5	Bánh xe treo đầu cửa cabin	- Đường kính ngoài tham khảo: 56 mm - Rãnh chữ U - Vòng bi 6202 hoặc tương đương - Chất liệu kim loại bọc nhựa.	Cái	4	
5.6	Shoes dẫn hướng đối trọng	- Quy cách tham khảo: 5K hoặc tương đương + Má trượt bằng thép dày giống chữ W, ngoài bọc nhựa + Ngang: 110mm + Dài: 150mm + Cao: 90mm + Khe hở đỉnh rail: 19mm + Tim lỗ : 68mm + Đường kính tim lỗ : phi 26 + Chiều sâu đỉnh rail: 40mm	Cái	4	
5.7	Shoes dẫn hướng cabin	- Quy cách tham khảo: T89 hoặc tương đương + Đế: Thép, Lót: nhựa + Ngang: 140mm + Dài: 100mm + Cao: 150mm	Cái	4	

		+ Khe hở đỉnh rail: 16mm + Tim lỗ : 90mm + Đường kính tim lỗ : phi 35 + Chiều sâu đỉnh rail: 35mm			
6	Thang máy điện P8 (Thang máy nhân viên): Nexiez MR 1.000Kg - 105mpm - 09S/O (Thang máy 9 điểm dừng, cửa mở lệch).				
6.1	Cáp tải thang máy chuyên dùng cho thang điện	- Đường kính tham khảo: 10 mm - Chiều dài tham khảo: 107m/sợi x 6 sợi = 642m - Kết cấu cáp tham khảo: 8x(s)19+FC hoặc tương đương	m	570	
6.2	Quạt chuyên dùng cho thang máy	- Công suất tham khảo: 22W - D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.	Cái	2	
6.3	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	- Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương.	Cái	44	
6.4	Shoes dẫn hướng đôi trọng	- Quy cách tham khảo: 5K hoặc tương đương + Má trượt bằng thép dày giống chữ W, ngoài bọc nhựa + Ngang: 110mm + Dài: 150mm + Cao: 90mm + Khe hở đỉnh rail: 19mm + Tim lỗ : 68mm + Đường kính tim lỗ : phi 26 + Chiều sâu đỉnh rail: 40mm	Cái	4	
6.5	Shoes dẫn hướng cabin	- Quy cách tham khảo: T89 hoặc tương đương + Đế: Thép, Lót: nhựa + Ngang: 140mm + Dài: 100mm + Cao: 150mm + Khe hở đỉnh rail: 16mm + Tim lỗ : 90mm + Đường kính tim lỗ : phi 35 + Chiều sâu đỉnh rail: 35mm	Cái	4	
6.6	Bình ắc quy	Quy cách: 12V-9Ah + Điện áp: 12V + Dung lượng: 9AH + Kích thước: D	Cái	1	

		151xR65xC100mm			
7	Thang máy điện P9 (Thang máy nhân viên): Nexiez MR 1.000Kg - 105mpm - 09S/O (Thang máy 9 điểm dừng, cửa mở lệch).				
7.1	Cáp tải thang máy chuyên dùng cho thang điện	- Đường kính tham khảo: 10 mm - Chiều dài tham khảo: 107m/sợi x 6 sợi = 642m - Kết cấu cáp tham khảo: 8x(s)19+FC hoặc tương đương	m	570	
7.2	Quạt chuyên dùng cho thang máy	- Công suất tham khảo: 22W - D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.	Cái	2	
7.3	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	- Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương	Cái	44	
7.4	Shoes dẫn hướng đối trọng	- Quy cách tham khảo: 5K hoặc tương đương + Má trượt bằng thép dày giống chữ W, ngoài bọc nhựa + Ngang: 110mm + Dài: 150mm + Cao: 90mm + Khe hở đỉnh rail: 19mm + Tim lỗ : 68mm + Đường kính tim lỗ : phi 26 + Chiều sâu đỉnh rail: 40mm	Cái	4	
7.5	Shoes dẫn hướng cabin	- Quy cách tham khảo: T89 hoặc tương đương + Đế: Thép, Lót: nhựa + Ngang: 140mm + Dài: 100mm + Cao: 150mm + Khe hở đỉnh rail: 16mm + Tim lỗ : 90mm + Đường kính tim lỗ : phi 35 + Chiều sâu đỉnh rail: 35mm	Cái	4	
7.6	Bình ắc quy	Quy cách: 12V-9Ah + Điện áp: 12V + Dung lượng: 9AH + Kích thước: D 151xR65xC100mm	Cái	1	
8	Thang máy điện P10 (Thang máy nhân viên):				

	Nexiez MR 1.000Kg - 105mpm - 09S/O (Thang máy 9 điểm dừng, cửa mở lệch).				
8.1	Cáp tải thang máy chuyên dùng cho thang điện	- Đường kính tham khảo: 10 mm - Chiều dài tham khảo: 107m/sợi x 6 sợi = 642m - Kết cấu cáp tham khảo: 8x(s)19+FC hoặc tương đương	m	570	
8.2	Quạt chuyên dùng cho thang máy	- Công suất tham khảo: 22W - D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.	Cái	2	
8.3	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	- Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương	Cái	44	
8.4	Shoes dẫn hướng đối trọng	- Quy cách tham khảo: 5K hoặc tương đương + Má trượt bằng thép dày giống chữ W, ngoài bọc nhựa + Ngang: 110mm + Dài: 150mm + Cao: 90mm + Khe hở đỉnh rail: 19mm + Tim lỗ : 68mm + Đường kính tim lỗ : phi 26 + Chiều sâu đỉnh rail: 40mm	Cái	4	
8.5	Shoes dẫn hướng cabin	- Quy cách tham khảo: T89 hoặc tương đương + Đế: Thép, Lót: nhựa + Ngang: 140mm + Dài: 100mm + Cao: 150mm + Khe hở đỉnh rail: 16mm + Tim lỗ : 90mm + Đường kính tim lỗ : phi 35 + Chiều sâu đỉnh rail: 35mm	Cái	4	
9	Thang máy điện P11 (Thang máy nhân viên): Nexiez MR 1.000Kg - 105mpm - 09S/O (Thang máy 9 điểm dừng, cửa mở lệch).				
9.1	Cáp tải thang máy chuyên dùng cho thang điện	- Đường kính tham khảo: 10 mm - Chiều dài tham khảo: 107m/sợi x 6 sợi = 642m - Kết cấu cáp tham khảo: 8x(s)19+FC hoặc tương đương	m	570	
9.2	Quạt chuyên dùng cho	- Công suất tham khảo: 22W	Cái	2	

	thang máy	- D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.			
9.3	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	- Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương	Cái	44	
9.4	Shoes dẫn hướng đối trọng	- Quy cách tham khảo: 5K hoặc tương đương + Má trượt bằng thép dày giống chữ W, ngoài bọc nhựa + Ngang: 110mm + Dài: 150mm + Cao: 90mm + Khe hở đỉnh rail: 19mm + Tim lỗ : 68mm + Đường kính tim lỗ : phi 26 + Chiều sâu đỉnh rail: 40mm	Cái	4	
9.5	Shoes dẫn hướng cabin	- Quy cách tham khảo: T89 hoặc tương đương + Đế: Thép, Lót: nhựa + Ngang: 140mm + Dài: 100mm + Cao: 150mm + Khe hở đỉnh rail: 16mm + Tim lỗ : 90mm + Đường kính tim lỗ : phi 35 + Chiều sâu đỉnh rail: 35mm	Cái	4	
10	Thang máy điện P12 (Thang máy Ban giám đốc): Nexiez MR 1.000Kg - 90mpm - 04S/O (Thang máy 4 điểm dừng, cửa mở lệch).				
10.1	Quạt chuyên dùng cho thang máy	- Công suất tham khảo: 22W - D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.	Cái	2	
10.2	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	- Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương	Cái	40	
10.3	Bình ắc quy	- Quy cách: 12V-9Ah + Điện áp: 12V + Dung lượng: 9AH + Kích thước: D 151xR65xC100mm	Cái	4	
11	Thang máy điện P13 (Thang máy Ban giám đốc): Nexiez MR 1.000Kg - 90mpm - 04S/O (Thang máy 4 điểm dừng, cửa mở lệch).				
11.1	Quạt chuyên dùng cho	- Công suất tham khảo: 22W	Cái	2	

	thang máy	- D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.			
11.2	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	- Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương	Cái	40	
12	Thang máy điện P20 (Thang máy Nhiễm): Nexiez MR 1.600Kg - 90mpm - 05S/O (Thang máy 5 điểm dừng, cửa mở lệch).				
12.1	Quạt chuyên dùng cho thang máy	- Công suất tham khảo: 22W - D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.	Cái	2	
12.2	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	- Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương	Cái	44	
12.3	Shoes dẫn hướng đối trọng	- Quy cách tham khảo: 5K hoặc tương đương + Má trượt bằng thép dày giống chữ W, ngoài bọc nhựa + Ngang: 110mm + Dài: 150mm + Cao: 90mm + Khe hở đỉnh rail: 19mm + Tim lỗ : 68mm + Đường kính tim lỗ : phi 26 + Chiều sâu đỉnh rail: 40mm	Cái	4	
12.4	Shoes dẫn hướng cabin	- Quy cách tham khảo: T89 hoặc tương đương + Đế: Thép, Lót: nhựa + Ngang: 140mm + Dài: 100mm + Cao: 150mm + Khe hở đỉnh rail: 16mm + Tim lỗ : 90mm + Đường kính tim lỗ : phi 35 + Chiều sâu đỉnh rail: 35mm	Cái	4	
13	Thang máy điện P18 (Thang máy Cấp cứu): Nexiez MR 1.600Kg - 90mpm - 05S/O (Thang máy 5 điểm dừng, cửa mở lệch).				
13.1	Quạt chuyên dùng cho thang máy	- Công suất tham khảo: 22W - D 420 x R132xC145mm hoặc kích thước phù hợp lắp đặt thực tế.	Cái	2	
13.2	Guốc cửa cabin, Guốc cửa tầng	- Quy cách tham khảo: D64 x R12 x C28 mm hoặc tương đương	Cái	44	
13.3	Shoes dẫn hướng đối trọng	- Quy cách tham khảo: 5K hoặc	Cái	4	

		tương đương + Má trượt bằng thép dày giống chữ W, ngoài bọc nhựa + Ngang: 110mm + Dài: 150mm + Cao: 90mm + Khe hở đỉnh rail: 19mm + Tim lỗ : 68mm + Đường kính tim lỗ : phi 26 + Chiều sâu đỉnh rail: 40mm			
13.4	Shoes dẫn hướng cabin	- Quy cách tham khảo: T89 hoặc tương đương + Đé: Thép, Lót: nhựa + Ngang: 140mm + Dài: 100mm + Cao: 150mm + Khe hở đỉnh rail: 16mm + Tim lỗ : 90mm + Đường kính tim lỗ : phi 35 + Chiều sâu đỉnh rail: 35mm	Cái	4	

1.2.4. Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật hoặc tài liệu chứng minh đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu để phục vụ công tác đánh giá.

- Tài liệu kỹ thuật được chấp nhận dưới hình thức:

- + Bản scan từ bản gốc;
- + Bản sao điện tử hợp pháp;
- + Tài liệu điện tử do nhà sản xuất phát hành.

- Trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài, nhà thầu phải cung cấp kèm bản dịch tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.

- Các tài liệu kỹ thuật phải thể hiện được các nội dung cơ bản:

- + Thông số kỹ thuật;
- + Model, mã hiệu (nếu có);
- + Xuất xứ hàng hóa;
- + Tính năng sử dụng;
- + Khả năng tương thích với hệ thống hiện trạng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của toàn bộ tài liệu kỹ thuật cung cấp và sẵn sàng xuất trình bản đối chiếu khi Chủ đầu tư yêu cầu

1.2.5. Yêu cầu về tổ chức thực hiện kỹ thuật

a) Đối với nhân sự

- Nhà thầu phải bố trí tối thiểu 01 nhân sự kỹ thuật trực tiếp thực hiện gói thầu có chuyên môn phù hợp trong lĩnh vực:

- + Thang máy;
- + Cơ điện;
- + Điện – điện tử;
- + Tự động hóa;
- + Hoặc chuyên ngành kỹ thuật liên quan.

+ Có chứng chỉ/chứng nhận đào tạo hoặc tài liệu chứng minh đã được đào tạo về lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hoặc vận hành hệ thống thang máy của gói thầu;

+ Có chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động còn hiệu lực theo quy định.

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh kèm theo:

- + Chứng chỉ/chứng nhận đào tạo;
- + Hợp đồng lao động hoặc tài liệu chứng minh quan hệ với nhà thầu;
- + Tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện.

b) Đối với thiết bị, phương tiện kỹ thuật

- Nhà thầu phải có khả năng huy động đầy đủ thiết bị, phương tiện kỹ thuật cần thiết phục vụ công tác:

- + Kiểm tra;
- + Chẩn đoán sự cố;
- + Sửa chữa;
- + Lắp đặt;
- + Hiệu chỉnh;
- + Chạy thử và nghiệm thu hệ thống thang máy.

- Thiết bị, phương tiện kỹ thuật có thể thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc được huy động hợp pháp thông qua hình thức thuê, hợp tác hoặc thỏa thuận nguyên tắc.

- Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng huy động thiết bị phục vụ gói thầu khi Chủ đầu tư yêu cầu.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Mọi sự cố, hư hỏng hoặc thiệt hại phát sinh do lỗi của nhà thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường theo quy định.

Tên thiết bị	Mục đích sử dụng nhằm đảm bảo dịch vụ sửa chữa	Số lượng
Palang xích điện	Phục vụ thay thế cáp tải thang máy	4
Máy đo độ rung	Kiểm tra độ rung, độ ổn định của thang máy sau sửa chữa	1

Máy đo độ ồn	Kiểm tra độ ồn của thang máy sau sửa chữa	1
Máy đo cách điện	Kiểm tra độ cách điện và an toàn điện của thiết bị	1
Máy đo tốc độ	Kiểm tra tốc độ vận hành của thang máy	1
Máy ghi nhận và phân tích tín hiệu điện	Ghi nhận, phân tích dữ liệu điện và hỗ trợ chẩn đoán sự cố	1
Máy tính bảo trì	Kiểm tra tình trạng hoạt động và các chức năng của thang máy sau sửa chữa	1

1.2.6. Yêu cầu về bảo hành và dịch vụ sau bán hàng

- Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ:

- + Bảo hành;
- + Bảo trì;
- + Sửa chữa;
- + Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế;
- + Hoạch các dịch vụ sau bán hàng khác.

- Việc chứng minh được thực hiện bằng một trong các hình thức sau:

- + Văn bản cam kết của nhà thầu về việc tự thực hiện;
- + Hợp đồng nguyên tắc;
- + Thỏa thuận hợp tác;
- + Hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh khả năng thực hiện.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo đảm tính đầy đủ, liên tục và kịp thời của dịch vụ sau bán hàng trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và thời gian bảo hành.

- Khi phát sinh sự cố ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thang máy, nhà thầu phải ưu tiên huy động nhân sự, vật tư và phương tiện để xử lý, khắc phục trong thời gian sớm nhất; đối với các trường hợp thông thường không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ đầu tư, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc vật tư đặc thù phải đặt hàng.

1.2.7. Yêu cầu về cam kết của nhà thầu

Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản về các nội dung sau:

- Hàng hóa, vật tư, linh kiện cung cấp:
 - + Mới 100%, chưa qua sử dụng;
 - + Được bảo quản, đóng gói phù hợp tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
 - + Có nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp;

- + Phù hợp yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ đầu tư về:
 - + Tính hợp pháp của hàng hóa;
 - + Quyền sở hữu trí tuệ;
 - + Các tranh chấp, khiếu nại của bên thứ ba liên quan đến hàng hóa cung cấp.
- Có trách nhiệm sửa chữa, thay thế hoặc đổi trả hàng hóa không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng hoặc không tương thích với hệ thống hiện trạng.
 - Thời gian thay thế, khắc phục:
 - + Không quá 03 ngày làm việc đối với vật tư, thiết bị sẵn có trên thị trường;
 - + Trường hợp vật tư đặc thù hoặc phải đặt hàng, nhà thầu phải chủ động đề xuất giải pháp xử lý tạm thời và thống nhất thời gian thực hiện với Chủ đầu tư.
 - Mọi chi phí liên quan đến sửa chữa, thay thế, khắc phục lỗi hoặc sự cố do lỗi của nhà thầu đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Thời điểm thực hiện

Việc kiểm tra, chạy thử và nghiệm thu được thực hiện trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.

3.2. Địa điểm thực hiện

Tại Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang hoặc vị trí lắp đặt thực tế của hệ thống thang máy thuộc phạm vi gói thầu.

3.3. Nội dung kiểm tra, chạy thử

- Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra, chạy thử và đánh giá khả năng vận hành của hệ thống dưới sự giám sát của đại diện Chủ đầu tư.
 - Nội dung kiểm tra bao gồm:
 - + Chất lượng hàng hóa;
 - + Thông số kỹ thuật;
 - + Khả năng vận hành;
 - + Tính đồng bộ;
 - + Khả năng tương thích với hệ thống hiện trạng;
 - + Mức độ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và hợp đồng.

3.4. Chi phí kiểm tra, chạy thử

Mọi chi phí liên quan đến kiểm tra, chạy thử, hiệu chỉnh, khắc phục lỗi và hoàn thiện hệ thống do nhà thầu chịu trách nhiệm.

3.5. Xử lý trường hợp không đạt yêu cầu

- Trường hợp hàng hóa hoặc dịch vụ không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu:
 - + Sửa chữa;

- + Hiệu chỉnh;
- + Thay thế;
- + Hoặc cung cấp lại hàng hóa phù hợp.

- Nhà thầu không được yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán thêm chi phí cho việc khắc phục.

- Trường hợp nhà thầu không thực hiện hoặc không có khả năng khắc phục trong thời gian hợp lý, Chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị khác thực hiện để bảo đảm hoạt động của hệ thống thang máy; mọi chi phí và thiệt hại phát sinh do nhà thầu chịu trách nhiệm.

3.6. Trách nhiệm sau nghiệm thu

Việc nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng không làm miễn trừ trách nhiệm bảo hành, bảo trì hoặc các nghĩa vụ khác của nhà thầu theo hợp đồng.

3.7. Kiểm định an toàn trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng

- Trước khi thực hiện nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, nhà thầu có trách nhiệm thuê tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm định an toàn hệ thống thang máy thuộc phạm vi gói thầu.

- Việc kiểm định phải bảo đảm:

- + Phù hợp với hiện trạng sau sửa chữa, thay thế vật tư, thiết bị;
- + Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn và quy định pháp luật hiện hành đối với thiết bị thang máy;

- + Đủ điều kiện đưa vào vận hành, sử dụng.

- Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư:

- + Biên bản kiểm định;
- + Giấy chứng nhận kết quả kiểm định đạt yêu cầu;
- + Và các tài liệu liên quan khác (nếu có) trước khi thực hiện nghiệm thu, bàn giao.

- Mọi chi phí liên quan đến công tác kiểm định an toàn do nhà thầu chịu trách nhiệm và được tính vào giá dự thầu.

- Trường hợp kết quả kiểm định không đạt yêu cầu, nhà thầu phải tự tổ chức khắc phục, sửa chữa, thay thế và thực hiện kiểm định lại cho đến khi đạt yêu cầu mà không được yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán bổ sung chi phí.